

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NGÃ NĂM  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/DS-ST

Ngày: 29 - 7 - 2022.

*“V/v Tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phước Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Chí Tâm.

Ông Lâm Văn Tùng.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thân Mến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXXST - DS ngày 15 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2022/QĐST - DS ngày 08 tháng 7 năm 2022, Thông báo (về việc dời phiên tòa) số 124/TB-TB ngày 18 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn: Công ty TNHH H*** (Cửa hàng xăng dầu H

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

\* Người đại diện theo pháp luật: Bà **Huỳnh Thị Diệu O**, sinh năm 1983, chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc Công ty TNHH H (Vắng mặt)

Địa chỉ liên hệ: Số 939, đường T, khóm A, phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

***- Bị đơn:***

1. Ông **Tiền Văn L**, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

**2. Bà Nguyễn Thị A (Chết)**

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị A:

2.1. Ông **Tiền Văn L**, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

2.2. Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

2.3. Anh **Tiền Văn H**, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

2.4. Anh **Tiền Văn K**, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

2.5. Chị **Tiền Thị X**, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm V, phường C, thị xã, tỉnh Sóc Trăng.

2.6. Chị **Tiền Thị H**, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2.7. Chị **Tiền Thị N**, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: Khóm V, phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2.8. Chị **Tiền Thị N**, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2.9. Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1939 (Vắng mặt)

2.10. Bà **Thái Thị L**, sinh năm 1939 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Diệu O trình bày:**

Công ty TNHH H (Cửa hàng xăng dầu H), tọa lạc tại ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng chuyên bán lẻ các mặt hàng xăng, dầu, nhớt các loại. Vào năm 2018 ông Tiền Văn L và bà Nguyễn Thị A có mua xăng dầu và nợ của Công ty TNHH H nhiều lần. Đến ngày 17/12/2018 hai bên chốt nợ thì L thừa nhận còn nợ của nguyên đơn tổng số tiền là 68.490.000 đồng. Ông L có ký nhận vào biên nhận nợ và hẹn đến ngày 01/02/2019 trả 15.000.000 đồng, ngày 15/3/2019 sẽ trả hết số tiền còn lại. Sau đó, ông L có trả được cho Công ty TNHH H 03 lần tổng số tiền là 38.000.000 đồng gồm: vào ngày 25/3/2019 trả được 23.000.000 đồng, ngày 31/7/2019 trả được số tiền 10.000.000 đồng, ngày 21/3/2020 trả được số tiền 5.000.000 đồng. Từ ngày 21/3/2020 đến nay phía ông L không tiếp tục trả cho Công ty TNHH H số tiền còn nợ lại.

Nay nguyên đơn Công ty TNHH H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tiền Văn L và bà Nguyễn Thị A trả cho nguyên đơn Công ty TNHH H số tiền nợ là

30.490.000 đồng và yêu cầu tính lãi chậm trả kể từ ngày 01/4/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 10%/năm.

**\* Theo biên bản lấy lời khai đương sự ngày 20/01/2021 bị đơn ông Tiền Minh L trình bày:**

Ông thừa nhận trước đây có mua thiếu của Công ty TNHH H (Cửa hàng xăng dầu H) nhiều lần, đến ngày 17/12/2018 thì hai bên tổng kết ông còn nợ Công ty TNHH H tổng số tiền là 68.490.000 đồng. Sau đó, ông có trả cho Công ty 03 lần vào ngày 25/3/2019 trả 23.000.000 đồng, ngày 31/7/2019 trả 10.000.000 đồng, ngày 21/3/2020 trả 5.000.000 đồng và từ đó đến nay thì ông ngưng không có trả do điều kiện kinh tế khó khăn. Nay ông thừa nhận còn nợ Công ty TNHH H số tiền là 30.490.000 đồng. Do kinh tế khó khăn nên ông xin trả 03 lần. Lần thứ nhất vào ngày 01/4/2021 trả số tiền 10.000.000 đồng; lần 02 ngày 01/8/2021 trả số tiền 10.000.000 đồng, lần 03 ngày 01/12/2021 trả số tiền còn lại là 10.490.000 đồng. Đối với yêu cầu tính lãi thì ông xin không trả.

**Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử (HĐXX) đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn và những người thừa kế thứ nhất của bị đơn bà Nguyễn Thị A liên đới trả cho nguyên đơn tiền mua xăng dầu còn thiếu tổng cộng là 30.490.000 đồng và tiền lãi theo quy định từ ngày 01/4/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả tiền mua xăng, dầu còn nợ nên quan hệ pháp luật tranh chấp được HĐXX xác định là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú tại khóm V, phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo qui định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Diệu O, bị đơn ông Tiền Văn L, những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị A gồm: ông Tiền Văn L, anh Nguyễn Văn B, anh Tiền Văn H, anh Tiền Văn K, chị Tiền Thị X, chị Tiền Thị H, chị Tiền Thị N, chị Tiền Thị N, ông Nguyễn Văn C, bà Thái Thị L. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ 02, người đại diện theo

pháp luật của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt còn các đương sự còn lại vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả các đương sự nêu trên.

- Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền mua xăng dầu còn nợ 30.490.000 đồng. Bị đơn ông Tiền Văn L thừa nhận còn nợ nguyên đơn tiền mua xăng dầu còn thiếu 30.490.000 đồng. Xét thấy, đây là tình tiết sự kiện được các đương sự thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do hoàn cảnh khó khăn nên bị đơn ông L xin được trả làm 03 lần: Vào ngày 01/4/2021 trả số tiền 10.000.000 đồng; lần 02 ngày 01/8/2021 trả số tiền 10.000.000 đồng, lần 03 ngày 01/12/2021 trả số tiền còn lại là 10.490.000 đồng. Tuy nhiên, đã quá thời hạn mà bị đơn ông L xin trả dần nhưng vẫn không thực hiện. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền mua xăng dầu còn nợ 30.490.000 đồng là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự.

[4] Xét yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ, thì thấy: Theo biên nhận ngày 17/12/2018 các bên thống nhất số tiền còn nợ là 68.490.00 đồng và thỏa thuận đến ngày 15/3/2019 sẽ trả hết nợ. Tuy nhiên, tính đến ngày 21/3/2020 bị đơn chỉ trả cho nguyên đơn được số tiền là 38.000.000 đồng thì ngưng không tiếp tục trả nữa. Do đó, đối với yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự. Đối với mức lãi nguyên đơn yêu cầu tính theo quy định của pháp luật là 10%/năm căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự thì mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu là phù hợp nên HĐXX chấp nhận. Từ đó, lãi suất được tính cụ thể như sau: ngày 01/4/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 29/7/2022 là: 02 năm 03 tháng 28 ngày x 30.490.000 đồng x 0,83% = 7.069.000 đồng (làm tròn).

[5] Đối với việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị A có trách nhiệm liên đới cùng với bị đơn ông Tiền Văn L trả số tiền còn nợ. Xét thấy, mặc dù bị đơn ông L là người trực tiếp mua xăng dầu và là người ký vào biên nhận khi tổng kết nợ. Tuy nhiên, việc ông L mua xăng dầu về là để phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế gia đình. Đồng thời, giữa ông L và bà A có quan hệ vợ chồng và số nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị A có trách nhiệm liên đới cùng với bị đơn ông Tiền Văn L trả số tiền còn nợ là có cơ sở chấp nhận theo qui định tại Điều 27 và Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án thì đến ngày 12/12/2020 bị đơn bà A chết nên trách nhiệm liên đới cùng với bị đơn ông L trả nợ cho nguyên đơn sẽ chuyển giao cho các đồng thừa kế thứ nhất của bà A gồm: ông Tiền Văn L, anh Nguyễn Văn B, anh Tiền Văn H, anh Tiền Văn K, chị Tiền Thị X, chị Tiền Thị H, chị Tiền Thị N, chị Tiền Thị N, ông Nguyễn Văn C, bà Thái Thị L thực hiện trong phạm vi di sản của bà A chết để lại theo quy định tại Điều 615 của Bộ luật dân sự.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

[7] Từ những phân tích nhận định nêu trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 3 Điều 228, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 440 và Điều 615 của Bộ luật dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH H.

**1.** Buộc các bị đơn ông Tiền Văn L và bà Nguyễn Thị A cùng có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho nguyên đơn Công ty TNHH H với tổng số tiền mua xăng, dầu còn nợ 37.559.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu năm trăm năm mươi chín nghìn đồng*). Trong đó tiền nợ gốc là 30.490.000 đồng và tiền nợ lãi là 7.069.000 đồng, nhưng do bà Nguyễn Thị A nên những người thừa kế thứ nhất của bà A bao gồm: ông Tiền Văn L, anh Nguyễn Văn B, anh Tiền Văn H, anh Tiền Văn K, chị Tiền Thị X, chị Tiền Thị H, chị Tiền Thị N, chị Tiền Thị N, ông Nguyễn Văn C, bà Thái Thị L thực hiện nghĩa vụ nêu trên thay cho bà A trong phạm vi di sản do bà A để lại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị đơn ông Tiền Văn L và bà Nguyễn Thị A có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.877.950 đồng (*Một triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi đồng*), nhưng do bà Nguyễn Thị A nên những người thừa kế thứ nhất của bà A bao gồm: ông Tiền Văn L, anh Nguyễn Văn B, anh Tiền Văn H, anh Tiền Văn K, chị Tiền Thị X, chị Tiền Thị H, chị Tiền Thị N, chị Tiền Thị N, ông Nguyễn Văn C, bà Thái Thị L thực hiện nghĩa vụ nêu trên thay cho bà A trong phạm vi di sản do bà A để lại.

+ Nguyên đơn Công ty TNHH H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn Công ty TNHH H tiền tạm ứng án phí đã nộp 815.000

đồng (Tám trăm mười lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006933, ngày 02/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

**3. Quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh ST;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Lưu HS-VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Phước Toàn**